TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 17 – 7 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Quang

Ông Trần Hiếu Đạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị Cẩm N, sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Không có: Nơi cư trú: ấp K, xã L, thị xã M, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Chí T và bà Kim Thị T; Anh chị em ruột có 02 người (Lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 chuyển tạm giam cho đến ngày 28/5/2018 thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Nguyễn Duy T1, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Khu vực 5, phường A, thị xã M, tỉnh Hậu Giang là người làm chứng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/3/2018 Lê Thị Cẩm N đang ở nhà trọ thuộc khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh dùng điện thoại di động gọi cho người nam tên Bình K (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) ma túy đá. Đến khoảng 03 giờ ngày 25/3/2018 N đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Hậu Giang và mang theo túi xách da màu đen bên trong có chứa số ma túy đã mua về nhà bà Lê Thị N1 (bà nội của N) thuộc ấp B, xã L, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Sau đó, N vào nhà vệ sinh lấy một gói ma túy cho vào ngăn bên hông túi xách, gói còn lại bỏ vào hộp nhựa màu hồng rồi bỏ vào ngăn lớn của túi xách da màu đen. N tiếp tục ở nhà bà N1 đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì sử dụng điện thoại gọi Nguyễn Duy T1 nhờ chở xuống huyện L chơi. Khi Nguyễn Duy T1 điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc khu vực X, phường 1, thị xã M, tỉnh Hậu Giang thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thị xã M tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong túi xách da màu đen Ni đang mang trên người gồm có 01 (một) gói nilon màu trắng, phía đầu gói có viền màu xanh dương, dạng hình chữ nhật, kích thước (05x07)cm, bên trong chứa nhiều cục chất rắn màu trắng đục nghi là ma túy để trong ngăn nhỏ bên hông túi xách có kéo dây kéo; 01 (một) hộp nhựa cứng, màu hồng, kích thước (7,5x07x02)cm, bên trong có chứa một gói nilon, được hàn kín bốn cạnh, dạng hình chữ nhật, kích thước (4,5x06)cm, bên trong có chứa nhiều cục chất rắn màu trắng đục nghi là ma túy để trong ngăn lớn túi xách.

Tại Bản kết luận giám định số 242/KL-PC54 ngày 27/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Tinh thể màu trắng trong gói nilon màu trắng, nẹp miệng xanh (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,0033 gam, loại Methamphetamine, khối lượng Methamphetamine có trong 2,0033 gam mẫu là 1,5159 gam.

Tinh thể màu trắng trong gói nilon màu trắng hàn kín (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 7,3946 gam, loại Methamphetamine, khối lượng Methamphetamine có trong 7,3946 gam mẫu là 5,5763 gam.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy là 9,3979 gam, loại methamphetamin, khối lượng methamphetamin có trong 9,3979 gam mẫu là 7,0922 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất; Nghị định 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã thu giữ 01 gói nilon màu trắng, nẹp miệng xanh, chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 2,0033 gam và 01 gói nilon, màu trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 7,3946 gam, phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ đã sử dụng một phần khối lượng ma túy để phục vụ công tác giám định và đã hoàn lại mẫu sau giám định có khối lượng ký hiệu M1: 1,8847 gam và M2 : 7,0980 gam, được niêm phong số 242/KL-PC54.

- 01 (một) túi xách da màu đen, loại túi xách nữ, kích thước (27x24) cm;

- 01 (một) hộp bằng nhựa cứng, màu hồng, kích thước (7,5x07x02) cm;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imel 990002845380821.

- Tiền Việt Nam 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ mệnh giá hai mươi nghìn đồng và 01 (một) tờ mệnh giá mười nghìn đồng.

Tại cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT, ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Cẩm N có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để xét xử về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Cẩm N phạm "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm điểm h khoản 2 Điều 250; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/5/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 242/KL-PC54 ngày 27/3/2018 có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ, chữ ký của cán bộ niêm phòng Đào Thị Thủy Tiên bên trong chứa các tinh thể còn lại là chất ma túy sau giám định có khối lượng 1,8847 gam và 7,0980 gam đựng trong hai túi ni-lon có nẹp miệng và võ bao gói mở niêm phong; 01 (một) túi xách da màu đen, loại túi xách nữ, kích thước (27x24) cm; 01 (một) hộp bằng nhựa cứng, màu hồng, kích thước (7,5x07x02) cm. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imel 990002845380821 lắp sim số 0888735738; trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ mệnh giá hai mươi nghìn đồng và 01 (một) tờ mệnh giá mười nghìn đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Cẩm N thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với làm chứng Nguyễn Duy T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Duy T1 đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo Lê Thị Cẩm N thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và bản kết luận giám định số 242/KL-PC54 ngày 27/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ đã kết luận: Tổng khối lượng chất Methamphetamine mà bị cáo Lê Thị Cẩm N đang vận chuyển là 7,0922 gam. Với khối lượng Methamphetamine Lê Thị Cẩm N vận chuyển Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang áp dụng tình tiết định khung theo điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017) để đề nghị xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Lê Thị Cẩm N thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017).

[5] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017) là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu của cá nhân và bị cáo biết rõ việc vận chuyển ma túy là trái phép và vi

phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, do đó, để bảo đảm cho bị cáo có điều kiện chăm sóc và nuôi con cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội ăn năn hối cải, tạo điều kiện sớm nhất để bị cáo có điều kiện chăm sóc nuôi con, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét thấy mức án dưới khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng được thu giữ trong quá trình điều tra liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 242/KL-PC54 ngày 27/3/2018 có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ, chữ ký của cán bộ niêm phòng Đào Thị Thủy Tiên bên trong chứa các tinh thể còn lại là chất ma túy sau giám định có khối lượng 1,8847 gam và 7,0980 gam đựng trong hai túi ni-lon có nẹp miệng và vỏ bao gói mở niêm phong; 01 (một) túi xách da màu đen, loại túi xách nữ, kích thước (27x24) cm; 01 (một) hộp bằng nhựa cứng, màu hồng, kích thước (7,5x07x02) cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imel 990002845380821 lắp sim số 0888735738;

Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ mệnh giá hai mươi nghìn đồng và 01 (một) tờ mệnh giá mười nghìn đồng.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 250; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Cẩm N phạm "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/5/2018.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 242/KL-PC54 ngày 27/3/2018 có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ, chữ ký của cán bộ niêm phòng Đào Thị Thủy Tiên bên trong chứa các tinh thể còn lại là chất ma túy sau giám định có khối lượng 1,8847 gam và 7,0980 gam đựng trong hai túi ni-lon có nẹp miệng và võ bao gói mở niêm phong; 01 (một) túi xách da màu đen, loại túi xách nữ, kích thước (27x24) cm; 01 (một) hộp bằng nhựa cứng, màu hồng, kích thước (7,5x07x02) cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imel 990002845380821, lắp sim số 0888735738;

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Cẩm N tiền Việt Nam 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ mệnh giá hai mươi nghìn đồng và 01 (một) tờ mệnh giá mười nghìn đồng.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Bị cáo (1b);
- TAND tỉnh Hậu Giang (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- Nhà tạm giữ Công an TX.Long Mỹ (1b);
- VKSND TX.Long Mỹ (1b);
- CCTHADS TX.Long Mỹ (1b);
- Hồ sơ (1b);
- Lưu (VP).